

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	THUẾ		
Mã học phần:	233_71ACCT20353_01	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT20353_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**Ghi chú:** Được tham khảo tài liệu giấy

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu + mỗi câu 0.3 điểm)**

1. Doanh nghiệp B bán cho khu công nghiệp 10.000 SP A với giá bán chưa thuế GTGT là 18.150 đ/sp (A thuộc diện chịu thuế TTĐB, thuế suất 65%; chịu thuế GTGT, thuế suất 10%), đồng thời sử dụng 100 SP A để tặng, tổng thuế GTGT đầu ra là:

- A.  $10.000 \text{ SP} * 18.150 \text{ đ} * 10\%$ .
- B.  $10.100 \text{ SP} * 18.150 \text{ đ} * 10\%$ .
- C.  $10.000 \text{ SP} * [18.150 \text{ đ/SP} / (1 + 65\%)] * 10\%$ .
- 9D.  $10.-00 \text{ SP} * 18.150 \text{ đ/SP}/(1+65\%) * 65\% + 100 \text{ SP} * 18.150 \text{ đ/SP} * 10\%$ .

ANSWER: B

2. Doanh nghiệp A bán cho doanh nghiệp xuất khẩu C: 10.000 SP B, giá bán đã có thuế GTGT là 99.000 đ/sp. Doanh nghiệp C đã trả lại 1.000 sản phẩm do kém chất lượng. Sản phẩm B thuộc diện chịu thuế GTGT với thuế suất 10%. Tổng thuế GTGT đầu ra của doanh nghiệp A là:

- A.  $10.000 \text{ SP} * 99.000 \text{ đ/SP} * 0\%$ .
- B.  $10.000 \text{ SP} * 90.000 \text{ đ/SP} * 10\%$ .
- C.  $9.000 \text{ SP} * 90.000 \text{ đ/SP} * 10\%$ .
- D.  $9.000 \text{ SP} * 99.000 \text{ đ/SP} * 0\%$

ANSWER: C

3. Doanh nghiệp X trong khu công nghiệp, có mua sắt thép, vật liệu xây dựng (có hóa đơn GTGT, thanh toán qua ngân hàng) để xây dựng nhà để xe và nhà ăn giữa ca. Thuế GTGT này sẽ:

- A. Được khấu trừ toàn bộ.
- B. Được khấu trừ theo thời gian sử dụng của TSCĐ.
- C. Không được khấu trừ.
- D. a, b và c đều đúng

ANSWER: A

4. Doanh nghiệp A sản xuất sản phẩm chịu thuế GTGT, khi mua nguyên liệu phục vụ sản xuất có hóa đơn GTGT, thì doanh nghiệp A được khấu trừ:

- A. Căn cứ vào số lượng nguyên liệu sử dụng trong kỳ.
- B. Căn cứ vào số lượng nguyên liệu cấu thành trong sản phẩm đã tiêu thụ.
- C. Căn cứ vào số lượng nguyên liệu tồn đầu kỳ + số lượng nguyên liệu mua trong kỳ.
- D. Căn cứ vào số lượng nguyên liệu mua vào trong kỳ.

ANSWER: A

5. Trong những hoạt động dưới đây của một cá nhân cư trú, hoạt động nào không phát sinh số thuế TNCN phải nộp:

- A. Nhận thừa kế 3.000 cổ phiếu RSX
- B. Nhận thừa kế phần vốn góp trị giá 3,5 tỷ đồng trong Công ty TNHH Y.
- C. Nhận thừa kế khoản tiền gửi 500 triệu đồng trong Ngân hàng Thương mại cổ phần Z.
- D. Nhận thừa kế xe ô tô đang cho Công ty TNHH X thuê theo hình thức thuê tài sản.

ANSWER: C

**6. Cá nhân cư trú A có thu nhập tính thuế từ tiền lương tiền công trong tháng 4/2024 là 25,4 triệu đồng, trong đó: tiền đóng góp bảo hiểm bắt buộc 1.1 triệu đồng, giảm trừ gia cảnh cho 2 con là 8.800.000 đồng. Hỏi tiền thuế TNCN cá nhân A phải nộp tháng 4/2024 là:**

- A. 225.000 đồng
- B. 775.000 đồng
- C. 4.500.000 đồng
- D. Tất cả sai

ANSWER: A

**7. Mức điều tiết của .....bao hàm trong cả hàng hóa dịch vụ :**

- A. Thuế trực thu
- B. Thuế gián thu
- C. Thuế tài sản
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: B

**8. Hình thức nào được xem là ưu đãi thuế**

- A. Miễn 100% số thuế phải nộp.
- B. Hoãn nộp thuế.
- C. Giảm 50% số thuế phải nộp.
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: D

**9. Xác định các trường hợp khấu trừ thuế TTĐB**

- A. Công ty A mua thuốc lá sợi về sản xuất thành thuốc lá điếu rồi bán ra nước ngoài
- B. Công ty A mua thuốc lá sợi về sản xuất thành thuốc lá điếu rồi bán trong nước.
- C. Công ty A nhập khẩu xe ô tô 7 chỗ về để bán trong nước
- D. Công ty A mua củ khoai mì về nấu thành rượu nước để bán

ANSWER: C

**10. Doanh nghiệp A sản xuất rượu thuốc bằng rượu trắng trên 40 độ nhập khẩu, khi bán rượu thuốc vào thị trường trong nước, doanh nghiệp A:**

- A. Không là đối tượng nộp thuế TTĐB
- B. Được khấu trừ thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu tương ứng với số rượu dùng để pha chế bán ra trong kỳ
- C. Được khấu trừ toàn bộ tiền thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu rượu trắng.
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: B

### **PHẦN TỰ LUẬN - 7 điểm**

Trích tài liệu của Công ty TNHH NPP, là công ty chuyên kinh doanh về thiết bị gia dụng và dịch vụ đi kèm, trong năm 2023 có tình hình về kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu từ bán hàng hóa: 7.000.000.000 đồng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.500.000.000 đồng

## 2. Các khoản chi phí tập hợp được như sau:

- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ trong kỳ: 1.500.000.000 đồng.
- Ngày 01/01 công ty đã đưa một bếp và nhà ăn dành cho nhân viên. Trị giá tài sản xây dựng là 5 tỉ đồng, thời gian khấu hao là 5 năm.
- Ngày 1/7 công ty mua 1 ô tô 4 chỗ trị giá 2 tỉ đồng ( chưa có thuế GTGT) đưa ngay vào sử dụng ở ban giám đốc với thời gian sử dụng ước tính là 8 năm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 500.000.000 đồng, trong đó chi phí khấu hao đã hết thời gian sử dụng của tài sản là 80.000.000 đồng
- Chi phí bán hàng là 320.000.000 đồng. Trong đó, chi phí vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ là 20.000.000 đồng.
- Chi phí tài chính 500.000.000 đồng, trong đó lỗ do đánh giá lại khoản mục phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ là 100.000.000đ, còn lại là chi phí lãi vay

## 3. Thông tin bổ sung:

- Doanh thu tài chính 300.000.000 đồng, trong đó thu nhập từ hoạt động góp vốn vào công ty trong nước cổ tức được chia là 300.000.000 đồng
- Công ty bị phạt 35.000.000đ do chậm nộp tờ khai thuế GTGT quý 2/2023.
- Trong kỳ Công ty thanh lý 01 tài sản cố định có nguyên giá 2.000.000.000 đồng, đã khấu hao: 1.800.000.000 đồng, giá thanh lý chưa bao gồm VAT là 500.000.000đ, thu bằng chuyển khoản
- Năm 2022 Công ty TNHH NPP lỗ 500.000.000 đồng.
- Trong kỳ doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển KH&CN 10% trên thu nhập tính thuế.
- Thuế suất thuế TNDN 20%.

Kế toán thuế của công ty đã báo số tiền thuế TNDN công ty phải nộp là 1.017.900.000 đồng. Với tư cách là người có kiến thức về thuế. Các bạn hãy cho biết số tiền thuế mà kế toán của công ty TNHH Hùng Huy tính có chính xác không? Trường hợp chưa chính xác thì các bạn hãy chỉ ra các sai sót của doanh nghiệp là gì?

**Yêu cầu:** Hãy thực hiện các nội dung sau:

**Gợi ý: Cách thức làm bài phân tự luận:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi, chỉ gõ nhập đáp án (không nhập công thức tính)

STT	Câu hỏi	Số tiền
1	Tính doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	
2	Tính chi phí được trừ trong kỳ tính thuế.	
3	Tính chi phí không được trừ trong kỳ tính thuế.	
4	Thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	
5	Thu nhập miễn thuế.	
6	Tính thu nhập chịu thuế.	
7	Xác định khoản lỗ được kết chuyển vào kỳ tính thuế này.	
8	Tính thu nhập tính thuế trong kỳ.	
9	Xác định phần trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong kỳ.	
10	Tính số thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ theo quyết toán.	

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

STT	Trả lời các câu hỏi sau	Số tiền	Điểm
1	Tính doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	8,500,000,000	0.5
2	Tính chi phí được trừ trong kỳ tính thuế.	3,845,000,000	0.5
3	Tính chi phí không được trừ trong kỳ tính thuế.	160,000,000	0.5
4	Thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	800,000,000	0.5
5	Thu nhập miễn thuế.	300,000,000	0.5
6	Tính thu nhập chịu thuế.	5,455,000,000	0.5
7	Xác định khoản lỗ được kết chuyển vào kỳ tính thuế này.	500,000,000	0.5
8	Tính thu nhập tính thuế trong kỳ.	4,655,000,000	0.5
9	Xác định phần trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong kỳ.	465,500,000	0.5
10	Tính số thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ theo quyết toán.	837,900,000	0.5
	<b>Nội dung đáp án</b>	<b>2.0 điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
		1.0 điểm	
		1.0 điểm	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>7.điểm</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

*Đào Tuyết Lan*  
Giảng viên ra đề

**ThS. Nguyễn Thị Thu Vân**

**Đào Tuyết Lan**